TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U** **TỈNH C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20-5-2025
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U, TỈNH C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Thanh Trần;

Ông Huỳnh Việt Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Gia Mẫn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Hồng T, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Ấp 2, xã Khánh An, huyện U, tỉnh C.

Cư trú: Số 134 Lò Lu, phường Trường Thạnh, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Đào Thanh P, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện U, tỉnh C.

(Các đương sự vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 3 năm 2025, nguyên đơn bà Ngô Hồng T trình bày: Bà với ông P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2005 nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc có hai con chung. Nhưng thời gian gần đây vợ chồng bất đồng quan điểm và bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm chia sẽ và tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra cự cãi, giận dỗi. Mâu thuẫn vợ chồng gay gắt và trầm trọng không thể hàn gắn được nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Bà nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông P.

Về con chung: Có 02 người tên Đào Việt K, sinh năm 2005 đã trưởng thành nên bà không yêu cầu và Đào Hoàng G, sinh ngày 29/6/2018 hiện nay đang sống với bà. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông P cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình tố tụng, bị đơn ông Đào Thanh P có đơn trình bày ý kiến cụ thể: Về hôn nhân ông với bà T tự nguyện chung sống nhưng không đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn nên vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nay bà T yêu cầu ly hôn với ông, ông đồng ý ly hôn với bà T. Về con chung có hai con chung tên Đào Việt K, sinh năm 2005 đã trưởng thành nên ông không yêu cầu, còn Đào Hoàng G, sinh ngày 29/6/2018 đang sống với vợ. Sau khi ly hôn ông đồng ý để vợc trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 24/3/2025 Đào Hoàng G trình bày: Cha mẹ con ly hôn con có nguyện vọng sống với mẹ là Ngô Hồng T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Ngô Hồng T và ông Đào Thanh P được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông P, bà T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông P, bà T.

[2] Về nội dung: Xét thấy về hôn nhân, bà Ngô Hồng T và ông Đào Thanh P tự nguyện chung sống với nhau, không đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân của bà Ngô Hồng T và ông Đào Thanh P không được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bà T yêu cầu ly hôn, ông P đồng ý ly hôn. Do bà T và ông P chung sống nhưng không đăng ký kết hôn, có yêu cầu ly hôn nên căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận bà T và ông P là vợ chồng.

- Về con chung: tên Đào Việt K, sinh năm 2005 đã trưởng thành, không yêu cầu nên không xem xét; Đối với Đào Hoàng G, sinh ngày 29/6/2018 hiện do bà T nuôi con và có yêu cầu nuôi con, ông P cũng đồng ý giao con chung cho bà T nuôi, ý kiến về con chung của các đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận về con chung giao cho bà T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng Đào Hoàng G. Nghĩa vụ cấp dưỡng bà T không yêu cầu nên không xem xét. Ông P có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm bà Ngô Hồng T phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 14, 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Ngô Hồng T và ông Đào Thanh P là vợ chồng.

- Về con chung: Đào Việt K, sinh năm 2005 đã trưởng thành không yêu cầu nên không xem xét; Giao Đào Hoàng G, sinh ngày 29/6/2018 cho bà Ngô Hồng T tiếp tục nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng bà T không yêu cầu nên không xem xét. Ông P có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm bà Ngô Hồng T phải chịu 300.000 đồng. Bà Ngô Hồng T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0007046 ngày 08/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U, tỉnh C được chuyển thu án phí.

- Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh C;
- VKSND huyện U;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Việt Hằng